

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN**

Số: /UBND-KTHT

V/v xin ý kiến về nội dung
Quy hoạch chi tiết xây dựng
tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp
Bãi Trành, huyện Như Xuân,
tỉnh Thanh Hóa.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Như Xuân, ngày tháng năm 2022

Kính gửi: Sở Xây dựng Thanh Hóa

UBND huyện Như Xuân nhận được Tờ trình số 36/TTr-ML ngày 02/10/2022 của Công ty Cổ phần Mailands về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp(CCN);

Căn cứ Nghị định 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009; Luật xây dựng ngày 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 về Quy hoạch xây dựng; Nghị định 72/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch các khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Văn bản số 20371/UBND-CN ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về việc giải quyết đề nghị thay đổi địa điểm quy hoạch Cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 30/03/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

Để có cơ sở phê duyệt, UBND huyện Như Xuân xin ý kiến Sở Xây dựng về Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân với những nội dung sau:

1. Vị trí, quy mô khu vực lập quy hoạch:

a. Vị trí và phạm vi: Khu đất lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân, nằm trên địa giới hành chính: xã Xuân Bình, có giới hạn như sau:

- + Phía Đông: giáp nhà máy gỗ Thành Nam và nhà máy gỗ Xuân Sơn;
- + Phía Tây: giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Nam: giáp đất rừng sản xuất;
- + Phía Bắc: giáp đường theo quy hoạch;

b. Quy mô: Diện tích lập quy hoạch khoảng: 33,66 ha.

2. Mục tiêu lập quy hoạch:

- Phát triển hệ thống cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 theo 2888/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Bố trí các loại hình công nghiệp phù hợp. Khai thác hiệu quả quỹ đất để đáp ứng các nhu cầu sử dụng, nhằm thu hút đầu tư.

- Giải quyết công ăn việc làm cho số lượng lớn lao động của địa phương.

- Làm cơ sở pháp lý để lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Xác định chức năng sử dụng đất, các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật cụ thể cho từng lô đất phù hợp Tiêu chuẩn thiết kế, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

3. Tính chất, chức năng:

- Là cụm công nghiệp đa ngành về chế biến nông lâm sản, sản xuất hàng hóa tiêu dùng ít ô nhiễm.

- Là cụm công nghiệp được đầu tư linh hoạt, thuận tiện, an toàn cho các nhà đầu tư, phát triển hài hòa với khu vực công nghiệp công nghệ cao và đô thị lân cận.

- Là cụm công nghiệp phát triển bền vững, hài hòa với cảnh quan vùng miền

4. Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

Khu vực thiết kế nằm trong đô thị Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa trong tương lai, vì vậy không gian cảnh quan chung cần được liên hệ chặt chẽ với các khu chức năng kề cận hiện tại đã có, và đã xác định trong quy hoạch chung.

Tuân thủ các quan điểm tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, bảo vệ môi trường. Tổng thể hình khối kiến trúc được chú trọng đặc biệt, các khối kiến trúc được phát triển từ thấp lên cao.

Với các công trình kiến trúc nhà xưởng, vẻ đẹp kiến trúc sẽ không thể hiện ở các chi tiết kiến trúc trang trí mà thể hiện ở hình khối kiến trúc đơn giản, sự kết hợp giữa chúng ở các tỷ lệ thích hợp để tạo ra các công trình đẹp. Các yêu cầu về kiến trúc, xây dựng HTKT, VSMT và quản lý xây dựng

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: **336.600 m²**.

- Quy hoạch sử dụng đất với những modul đáp ứng cho nhiều loại mô hình công nghiệp vừa và nhỏ.

- Tiết kiệm tối đa đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với địa hình, nguồn vốn còn nhiều khó khăn, tính khả thi cao khi đầu tư và đi vào sử dụng.

- Tận dụng các quỹ đất có thể xây dựng tối đa, hạn chế việc xây dựng không cần thiết.

- Đảm bảo sự gắn kết ổn định các cơ sở hạ tầng hiện có, khai thác hiệu quả các công trình đã và đang đầu tư.

Trên cơ sở đó các khu chức năng được phân khu vực cụ thể như sau:

5.1. Đất hành chính, dịch vụ:

Đất hành chính, dịch vụ có diện tích: **5.000m²**. chiếm 1,49% tổng diện tích cụm công nghiệp, được bố trí ngay hướng tiếp cận chính vào cụm công nghiệp, trên trục đường nối kết nối với đường HCM phía Nam khu đất.

Mật độ xây dựng công trình chiếm 30-40%, tầng cao công trình từ 1 - 2 tầng, hệ số sử dụng đất 0,3-0.8 tại khu đất có ký hiệu: HC-DV.

5.2. Đất sản xuất công nghiệp.

Trên cơ sở phương án quy hoạch, dự kiến phân đất công nghiệp làm 4 loại chính:

+ Đất công nghiệp may mặc, sản xuất tiêu thủ công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, nội thất, điện, điện tử, cơ khí: có diện tích **117.196,4m²**, bố trí tại các khu đất có ký hiệu: CN-01; Mật độ xây dựng công trình chiếm 60%, chiều cao giới hạn công trình 1-5T, hệ số sử dụng đất 2.0 lần.

+ Đất công nghiệp chế biến thực phẩm, chế biến dược liệu, chế biến lâm sản, sản phẩm nhựa (nguyên liệu từ hạt nhựa), chế biến thức ăn gia súc, gia cầm: có tổng diện tích **86.124,90m²**, bố trí tại các khu đất có ký hiệu: CN-02; Mật độ xây dựng công trình chiếm 60%, chiều cao giới hạn công trình 1-5T, hệ số sử dụng đất 2.0 lần.

Tổng diện tích đất công nghiệp là: **203.339,30m²**; chiếm 60,41% tổng diện tích cụm công nghiệp.

5.3. Đất cây xanh:

+ Đất cây xanh cảnh quan: Bố trí tại các mái taluy tạo cảnh quan và cải thiện môi trường cụm công nghiệp; Diện tích: **61.929,51m²** ;

Tổng diện tích cây xanh thể dục thể thao là: 61929,51m²; chiếm 18,4%

tổng diện tích cụm công nghiệp.

5.4. Đất Giao thông, hạ tầng kỹ thuật:

+ Khu kỹ thuật xử lý nước thải có diện tích: **3.678,80m²**; chiếm 1,09% tổng diện tích cụm công nghiệp được xác định gồm: Các trạm xử lý nước, trạm điện. Được bố trí riêng biệt cho khối sản xuất và khối hành chính dịch vụ của từng nhà máy.

+ Đất giao thông của cụm công nghiệp có diện tích: **62.652,39m²**; chiếm 18,61% tổng diện tích cụm công nghiệp

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

STT	THÀNH PHẦN ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m ²)	MĐXD	TẦNG CAO	HỆ SỐ SDD	TỶ LỆ (%)	CHỈ TIÊU THEO QCVN
I	TỔNG DIỆN TÍCH THỰC HIỆN DỰ ÁN		336.600,00				100,00	
1.1	ĐẤT CÔNG NGHIỆP		203.339,30	60	1-5	2	60,41	
1.2	ĐẤT HÀNH CHÍNH DỊCH VỤ	HC-DV	5.000,00	40	1-2	2	1,49	
1.3	ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HTKT	3.678,80	10	1	0,1	1,09	≥1%
1.4	ĐẤT CÂY XANH - MẶT NƯỚC	CX-MN	61.929,51	5	1		18,40	≥10%
1.5	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	62.652,39				18,61	≥10%
II	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT NẪM NGOÀI DỰ ÁN		136.350,00					
2.1	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI		27.530,66					
2.2	ĐẤT CÔNG NGHIỆP HIỆN TRẠNG	SKC	108.819,34					
	+ Công ty Thành Nam	SKC-01	86.156,97					
	+ Công ty Xuân Sơn	SKC:02	22.662,37					
TỔNG DIỆN TÍCH NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH (I+II)			472.950,00					

6. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông

Giao thông đối ngoại: Tuyến đường đối ngoại là tuyến đường Hồ Chí Minh: Theo quyết định 194/QĐ-TTg ngày 15/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đường Hồ Chí Minh được quy hoạch xây dựng sau năm 2020 theo tiêu chuẩn 4-6 làn xe cao tốc. Mặt cắt ngang (mặt cắt A-A) quy hoạch 140,0m gồm: đường chính lộ giới 40m, 2 đường gom (nếu có) lộ giới 23,0m. Khu vực quy hoạch cụm công

nghiệp Bãi Trành nằm ở trong khu vực đô thị, giai đoạn trước mắt sẽ đầu nối trực tiếp vào đường HCM trên cơ sở tuyến đường mòn hiện có tại Km 631+900 phải tuyến.

Giao thông khu công nghiệp: Trục lưới đường chính được hình thành trên cơ sở làm đường gom song song với đường quy hoạch đô thị cải tạo mở rộng tuyến đường mòn hiện có và hình thành một trục chính chạy theo hướng Đông Tây vuông góc với đường Hồ Chí Minh. Bổ sung thêm 1 điểm đầu nối với đường Hồ Chí Minh tại Km 632+500 làm trục chính cho Cụm công nghiệp, nhằm khai thác tối đa quỹ đất.

Bãi đỗ xe được bố trí phù hợp trong từng nhà máy, xí nghiệp sản xuất và sẽ xác định cụ thể trong giai đoạn dự án.

Bề rộng mặt cắt ngang đường được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang cụ thể như sau:

- Các tuyến đường được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang cụ thể như sau:

Mặt cắt 1-1:

+ Lộ giới: 44.5m

+ Lòng đường: $7.5 \times 2 = 15.0\text{m}$

+ Vĩa hè: $6.0 + 6.0 = 12.0\text{m}$

+ Đường gom: 7.5m

+ Cây xanh cách ly: 10.0m

Mặt cắt 2-2:

+ Lộ giới: 20.5m

+ Lòng đường: 10.5m

+ Vĩa hè: $5.0 + 5.0 = 10.0\text{m}$

Các chỉ tiêu giao thông chính như sau:

- Tổng diện tích đất giao thông khu vực nghiên cứu: 62.652,39 m²

- Tỷ lệ đất giao thông: 18,61%

6.2. Quy hoạch cao độ nền xây dựng

Tận dụng địa hình tự nhiên, không đào đắp địa hình tự nhiên quá lớn, tận dụng các cơ sở hiện trạng.

Cao độ, hướng dốc nền san phù hợp với quy hoạch chung về hướng thoát nước mặt, phân chia lưu vực, cao độ thủy văn.

Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt, đảm bảo chiều cao nền phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan.

Cao độ, hướng dốc nền san phù hợp với quy hoạch chi tiết khu công nghiệp, về hướng thoát nước mặt. Nền xây dựng các khu vực mới gắn kết với khu vực cũ, đảm bảo thoát nước mặt tốt.

Giải pháp thiết kế là san nền dốc về phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch. Độ dốc san nền trung bình 0.5%.

Cao độ san nền cao nhất : +105.10m.

Cao độ san nền thấp nhất : + 85.90m.

6.3. Quy hoạch thoát nước mặt

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước thải;

- Hướng thoát nước chính theo hướng Bắc Nam và Đông Tây từ đó thoát ra mương tiêu phía Bắc và thoát ra cống thoát nước ngang trên đường Hồ Chí Minh.

Quy hoạch hệ thống rãnh thoát nước mưa chủ yếu sử dụng hệ thống cống BTCT đường kính từ 600 – 800 được đặt dưới lòng đường

- Hệ thống ga thu, ga thăm được xây dựng đầy đủ và đồng bộ, khoảng cách các ga thu, ga thăm với khoảng cách trung bình từ 30 – 35m/ga

6.4. Quy hoạch cấp nước:

Tổng nhu cầu cấp nước: 1.050 m³/ngđ

Nguồn nước: Nguồn nước cấp cho Cụm công nghiệp theo quy hoạch được lấy từ nguồn nước Nhà máy nước Bãi Trành với công suất 12.000 m³/ngđ, cấp cho khu vực đô thị Bãi trành (xã Bãi Trành và Xuân Bình) và KCN, CCN Bãi Trành. Nguồn nước thô từ hồ Đồng Càn, được bổ sung nguồn nước thô từ hồ Yên Mỹ và hồ sông Mực (theo quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 19/4/2022) trong giai đoạn này nhà máy nước Bãi Trành chưa được đầu tư.

Trước mắt để có phương án đảm bảo đủ nguồn cấp nước phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp trong khi nhà máy nước Bãi Trành chưa được đầu tư, Công ty Cổ phần Mailands (Nhà đầu tư) cùng UBND huyện Như Xuân, UBND xã Xuân Bình khảo sát hiện trạng tại vị trí Sông Sào để có phương án đảm bảo đủ nguồn cấp nước phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp việc đầu tư trạm xử lý nước để sản xuất và cung cấp nước sạch cho cụm, nguồn nước thô được lấy từ sông Sào cách cụm công nghiệp 300m.

- Mạng lưới cấp nước sử dụng là mạng lưới cụt.
 - Sử dụng ống HDPE D63, D110, D150.
 - Phụ tùng nối ống, van, đai khởi thuỷ
 - Độ sâu chôn ống phụ thuộc độ dốc đường, trung bình chôn sâu 0,6m so với mặt hè.

- Các trụ cứu hoả ngoài nhà chọn loại nổi D100, khoảng cách mỗi trụ cứu hoả 100m/trụ.

6.5. Quy hoạch cấp điện:

Nhu cầu điện: Tổng phụ tải CCN khoảng : 4.050kW.

Nguồn điện: Nguồn điện được nối tiếp từ lưới điện 35kV lộ 373-E9.41 (lộ 373 trạm 110kV Bãi Trành) phía Nam khu vực lập quy hoạch.

Trạm biến áp phân phối: Xây dựng một trạm cắt cho Cụm công nghiệp tại phía Nam khu vực nghiên cứu. Xây dựng mới 06 trạm biến áp 35/0,4KV với tổng công suất khoảng 4.050KVA, bán kính cấp điện của mỗi trạm không quá

300 mét.

Chiếu sáng chung: Lưới điện chiếu sáng được bố trí đi nổi trên vỉa hè. Các chiếu sáng được đi nổi theo đường trục.

6.6. Quy hoạch thông tin liên lạc:

Tổng nhu cầu thuê bao dự kiến là 900 thuê bao.

Tín hiệu cung cấp cho khu vực nghiên cứu từ bưu cục xã Xuân Bình đi dọc đường Hồ Chí Minh đến khu vực nghiên cứu. Với nhu cầu thuê bao khoảng 600 thuê bao (tính cả nhu cầu thông tin internet, điện thoại cố định và truyền hình) tập trung dự kiến xây dựng 1 đường cáp quang từ bưu cục xã Xuân Bình về cung cấp dịch vụ cho khu vực nghiên cứu thiết kế. Xây dựng một tủ cáp cho Cum công nghiệp. Xây dựng 7 hộp cáp với dung lượng 1.050 line.

Xây dựng mới các tuyến cáp tín hiệu chính tới các khu đất, từ đó phối cáp cho các mạng cáp thuê bao.

6.7. Quy hoạch thu gom và xử lý nước thải:

Tiêu chuẩn thoát nước: sử dụng bằng tiêu chuẩn cấp nước. Trạm XLNT công suất 840 m³/ngđ. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn được xả ra vị trí thoát nước (phía Bắc cụm CN) chảy ra suối tiêu và chảy về Sông Sào. Bố trí hồ chứa sau xử lý. Hồ chứa có tác dụng kiểm soát chất lượng nước sau xử lý, dự phòng trường hợp trạm XLNT xảy ra sự cố. Nước trong hồ có thể phục vụ tưới cây, rửa đường, cứu hỏa...

Mạng lưới thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải dự kiến là hệ thống công riêng hoàn toàn giữa nước thải và nước mưa. Mạng lưới thoát nước thải gồm các hố ga và tuyến cống dẫn nước thải có nhiệm vụ thu gom và dẫn nước thải đến các tuyến cống chính của mạng lưới thoát nước thải chung toàn Cum công nghiệp. Hướng thoát nước: thu gom tự chảy theo độ dốc cống. Độ dốc cống tối thiểu lấy bằng 1/D. Cống thoát nước thải là cống BTCT, có kích thước D300. Cống thoát nước thải được đặt trên vỉa hè, chiều sâu chôn cống tính tới đỉnh cống tối thiểu 0,7 m; tối đa 4 m.

Nước thải sinh hoạt công nhân: thu gom theo hệ thống thoát nước trong nhà về công trình xử lý sơ bộ là bể tự hoại rồi dẫn theo hệ thống thoát nước thải riêng và đổ vào tuyến cống thu gom chung.

Nước thải công nghiệp: Tất cả các nhà máy công nghiệp phải có công trình XLNT cục bộ trong nhà máy để làm sạch nước thải tới giới hạn C theo QCVN 40:2011-BTNMT rồi mới được xả ra hệ thống của Cum công nghiệp. Làm sạch lần 2 tại trạm XLNT tập trung của Cum công nghiệp đạt tới giới hạn B theo QCVN 40:2011-BTNMT trước khi xả ra bên ngoài.

6.8. Quy hoạch thu gom và xử lý chất thải rắn

Tổng lượng rác thải ước tính: 7 tấn/ngđ.

Phân loại CTR tại nguồn (phân loại sơ cấp): phân loại tại từng phân xưởng sản xuất của mỗi cơ sở sản xuất, được thực hiện bởi chính các công nhân làm việc tại công đoạn cuối cùng của dây chuyền sản xuất phát sinh CTR; Phân loại CTR tại các khu phân loại tập trung (phân loại thứ cấp): nhằm tập trung một lượng lớn

CTR của cùng một loại hình công nghiệp, sử dụng hệ thống máy phân loại (quạt khí, sàng lọc, từ tính, cần cầu..) nhằm nâng cao hiệu quả đạt được, thu nhiều lợi nhuận như tiết kiệm năng lượng và nhân công.

Bố trí một điểm tập kết chất thải rắn để các nhà máy có thể đưa phế liệu đến tập trung, trao đổi, tận thu các thành phần có thể tái sử dụng trước khi đưa đi xử lý. Chất thải chỉ được lưu giữ trong ngày và được chuyển đến khu xử lý tập trung vào cuối ngày. Điểm tập kết có quy mô khoảng 0,1 ha, dự kiến đặt cạnh trạm xử lý nước thải.

Chất thải rắn của Cụm công nghiệp sau khi thu gom chuyển đến khu xử lý tập trung theo quy hoạch.

7. Đánh giá môi trường chiến lược:

Giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục tác động đến môi trường phải đảm bảo các giải pháp:

- Bảo vệ môi trường đất;
- Bảo vệ môi trường nước;
- Bảo vệ môi trường không khí; giảm thiểu CTR;
- Bảo vệ hệ sinh thái;
- Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế xã hội.

Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường: Lồng ghép hoạt động trong kế hoạch quan trắc chất lượng môi trường của tỉnh Thanh Hóa; kiểm soát, giám sát chặt các chỉ tiêu môi trường cần quan trắc trong đề xuất đánh giá tác động môi trường Cụm công nghiệp.

8. Tổ chức thực hiện quy hoạch

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân;
- Cơ quan tổ chức lập, trình phê duyệt: Công ty Cổ phần Mailands.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng Thanh Hóa và các cơ quan liên quan;
- Cơ quan thẩm định: Phòng Kinh tế hạ tầng huyện Như Xuân.

UBND huyện Như Xuân kính đề nghị Sở Xây dựng Thanh Hóa có ý kiến thỏa thuận Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Các phòng KTHT, TC-KH, TN-MT;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tuất

